TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Bích P, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

+ Ông Lê Hữu T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 518B, khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

+ Ông Trương Quốc L, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp L1, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

(Văn bản uỷ quyền đề ngày 03 tháng 11 năm 2025)

- Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;
+ Ông Ngô Hạc T1, sinh năm 1973;
Cùng cư trú: Ấp 6, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số 114A, khu phố P1, phường P2, tỉnh Vĩnh Long. *(Văn bản uỷ quyền đề ngày 08 tháng 01 năm 2026)*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Hạc T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị Bích P số tiền vay gốc là 285.000.000 (hai trăm tám mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi là 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.925.000 (bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Hạc T1 tự nguyện có nghĩa vụ liên đới chịu.

- Hoàn trả cho bà Bùi Thị Bích P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.194.000 (tám triệu một trăm chín mươi bốn nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005167 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (3b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân